

## MÔ TẢ QUY MÔ VÀ TÍNH CHẤT CÔNG TRÌNH

| STT | Nội dung                               | Mô tả chi tiết   |
|-----|--|--|
| 1   | Loại công trình                        | Công trình giao thông đường bộ.  |
| 2   | Quy mô chung của gói thầu              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi công nền, mặt đường dài khoảng 12,0km.</li> <li>- Mặt đường bê tông nhựa cấp cao A1, yêu cầu mô đun đàn hồi <math>E_{yc} \geq 140</math> MPa.</li> <li>- Thi công hệ thống thoát nước nhỏ dọc tuyến</li> <li>- Di dời và thi công mới hệ thống chiếu sáng trên tuyến chiều dài khoảng 33,64 km, bao gồm: cột đèn, móng cột, dây dẫn, tủ điều khiển và trạm biến áp.</li> </ul>  |
| 3   | Hạng mục nền , mặt đường               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoạn từ Km45+00 đến Km55+365,60 (L=10,37Km), được xây dựng với quy mô 4 làn xe, nền đường rộng <math>B_{nền} = 20,5m</math>. Trong đó: Bề rộng mặt đường xe cơ giới: <math>B_{mặt} = 2 \times 3,5m = 7,0m</math>; bề rộng mặt đường xe hỗn hợp: <math>B_{mặt} = 2 \times 4,75m = 9,5m</math>; bề rộng dải an toàn: <math>B_{dải\ an\ toàn} = 2 \times 0,5m = 1,0m</math>; bề rộng dải phân cách giữa: <math>B_{dải\ phân\ cách} = 2,0m</math>; Bề rộng lề đất: <math>B_{lề\ đất} = 2 \times 0,5m = 1,0m</math>.</li> <li>- Đoạn từ Km55+365,60 đến Km57+00 (L=1,635Km), được xây dựng với quy mô 2 làn xe, nền đường rộng <math>B_{nền} = 12m</math>. Trong đó: bề rộng mặt đường xe cơ giới: <math>B_{mặt} = 2 \times 3,5m = 7,0m</math>; bề rộng mặt đường thô sơ: <math>B_{mặt} = 2 \times 2,0m = 4,0m</math>; bề rộng lề đất: <math>B_{lề\ đất} = 2 \times 0,5m = 1,0m</math>.</li> <li>- Kết cấu mặt đường: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ BTN C16: 5 cm.</li> <li>+ BTN C19: 7 cm.</li> <li>+ CPĐĐ loại 1 (<math>D_{max}</math> 25): 15 cm.</li> <li>+ CPĐĐ loại I (<math>D_{max}</math> 37,5): 18 cm.</li> </ul> </li> </ul> |
| 4   | Đặc điểm kỹ thuật – điều kiện thi công | <p>Công trình thi công trong khu vực đông dân cư, yêu cầu nhà thầu tuân thủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biện pháp đảm bảo ATGT, bố trí rào chắn, phân luồng hợp lý;</li> <li>- Vận chuyển vật liệu có che phủ, hạn chế ảnh hưởng bụi – ồn, không thi công ồn lớn vào ban đêm;</li> <li>- Che chắn khu vực thi công, phun nước chống bụi; thu gom, vận chuyển phế thải đúng quy định;</li> </ul>  |

|  |  |   |
|--|--|---|
|  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt, kinh doanh của người dân; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương.</li> <li>- Nhà thầu phải đảm bảo điều kiện thi công phù hợp thời tiết, kiểm soát chất lượng vật liệu, sử dụng thiết bị thi công đạt chuẩn và tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn lao động – bảo vệ môi trường.</li> </ul> |
|--|--|---|

### Ý NGHĨA ĐỐI VỚI YÊU CẦU HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ

Hợp đồng có quy mô và tính chất tương tự là Hợp đồng thi công công trình giao thông đường bộ, có hạng mục điện chiếu sáng (bao gồm thi công đường dây điện 22kV và trạm biến áp). Giá trị mỗi hợp đồng tối thiểu: 289 tỷ đồng.

### MỘT SỐ THÔNG TIN BỔ SUNG KHÁC CUNG CẤP CHO NHÀ THẦU

#### Theo ĐKC 42.7, Chương IX – Điều kiện cụ thể của hợp đồng (ĐKCT)

|  |   |
|--|---|
| <p><b>Hệ thống bắt buộc nhập:</b> Nếu đề xuất cải tiến kỹ thuật gia tăng giá trị của Nhà thầu được Chủ đầu tư phê duyệt, Nhà thầu sẽ được trả một khoản tương đương 0,01% của phần giá trị Hợp đồng giảm đi.</p> | <p><b>Điều chỉnh lại như sau:</b> “Không áp dụng”</p> |
|--|---|